### Họ tên giáo viên: Nguyễn Thị Phương Ly

### Gmail: [lyngoc255@gmail.com](mailto:lyngoc255@gmail.com)

### Trường THCS Dân tộc Nội Trú – Chư Păh – Gia Lai

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cười | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề của đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng điểm** | | | ***2,5*** | ***0,5*** | ***1,5*** | ***1,5*** | ***0*** | ***3,0*** | ***0*** | ***1,0*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  - Nhận biết đề tài của truyện cười. (C1)  - Nhận biết cốt truyện trong truyện cười. (C8)  - Nhận biết nhân vật trong truyện cười. (C2)  - Nhận biết các chi tiết tiêu biểu trong truyện cười. (C3)  - Nhận biết được các yếu tố gây cười trong truyện. (C4)  **Thông hiểu:**  - Phân tích được tình cảm, thái độ của tác giả dân gian với đối tượng trào phúng thể hiện qua văn bản. (C5)  - Phân tích được tác dụng của các chi tiết, tình huống gây cười. (C6)  - Xác định được sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ. (C7)  **Vận dụng:**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản. (C9)  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. (C10) | 5TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề của đời sống | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | **2TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ, các cấp độ được thể hiện trong phần hướng dẫn chấm.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS DT NỘI TRÚ**  (Đề gồm có 03 trang) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn:** Ngữ văn 8  **Thời gian**: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm): Đọc câu chuyện sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**CƯỠI NGỖNG MÀ VỀ**

Nhà nọ giàu nhưng tính lại kiệt. Gà vịt đầy vườn mà khách đến chơi vẫn cứ cơm rau luộc với mấy quả cà. Đã thế lại còn chép miệng phàn nàn với khách:

- Chẳng mấy khi bác đến chơi mà trong nhà lại không đào đâu ra một thức gì để thết bác cho tử tế, tôi lấy làm áy náy quá.

Khách ngẫm nghĩ một lúc rồi bảo:

- Âu là tôi có con ngựa đấy, bác cứ bắt mà làm thịt, anh em ta cùng đánh chéncho vui.

Chủ hỏi:

- Thế nhưng đường xa bác về bằng cách gì cho tiện?

Khách vui vẻ chỉ vào đàn ngỗng mà đáp:

- Có khó gì việc ấy. Có đàn ngỗng của bác kia, cứ xem con nào lớn, bác cho tôimượn một con, tôi sẽ cưỡi ngỗng mà về.

(*Kho tàng truyện tiếu lâm Việt Nam*, Nguyễn Cừ - Phan Trọng Thưởng biên soạn, sưu tầm, chọn tuyển, NXB Văn học, Hà Nội, 2001, tr. 56 – 57)

**\* Lựa chọn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 7:**

**Câu 1 (0,5 điểm)**.Đề tài của câu chuyên là:

A. Thói tham ăn, lười biếng B. Thói huênh hoang, khoác loác

C. Thói keo kiệt, hà tiện D. Thói gian xảo, dối trá

**Câu 2 (0,5 điểm).** Câu chuyện có bao nhiêu nhân vật?

A. Một B. Hai

C. Ba D. Bốn

**Câu 3 (0,5 điểm)**. Chi tiết nào thể hiện gia cảnh khá sung túc của nhà chủ?

A. Vịt ngỗng đầy vườn B. Gà ngỗng đầy vườn

C. Gà vịt đầy vườn D. Vịt ngan đầy vườn

**Câu 4 (0,5 điểm)**. Đâu không phải là yếu tố gây cười xuất hiện trong câu chuyện?

A. Nhân vật B. Nhan đề

C. Lời nói D. Tình cảm

**Câu 5 (0,5 điểm).** Tác giả dân gian thể hiện thái độ, tình cảm gì với đối tượng trào phúng trong câu chuyện?

A. Dùng tiếng cười để phê phán, chế giễu thói hư tật xấu của con người trong xã hội.

B. Dùng tiếng cười để ngợi ca, trân trọng thói hư tật xấu của con người trong xã hội.

C. Dùng tiếng cười để lên án, đả kích thói hư tật xấu của con người trong xã hội.

D. Dùng tiếng cười để tự hào, ca ngợi thói hư tật xấu của con người trong xã hội.

**Câu 6 (0,5 điểm)**. Chi tiết anh nhà giàu phàn nàn với khách “không đào đâu ra một thức gì để thết bác” trong khi nhà thì “gà vịt đầy vườn” đem lại tac sdungj gì cho câu chuyện?

A. Tạo sự mâu thuẫn, đối lập, bộc lộ rõ bản chất của nhân vật.

B. Tạo sự cảm thông, yêu thương bộc lộ rõ bản chất của nhân vật.

C. Tạo sự bất ngờ, gay cấn bộc lộ rõ bản chất của nhân vật.

D. Tạo sự hấp dẫn, kịch tính bộc lộ rõ bản chất của nhân vật.

**Câu 7 (0,5 điểm)**. Nhận xét về sắc thái nghĩa của từ “đánh chén” được dùng trong câu “Âu là tôi có con ngựa đấy, bác cứ bắt mà làm thịt, anh em ta cùng đánh chéncho vui.”?

A. Sắc thái trang trọng B. Sắc thái tích cực

C. Sắc thái cổ kính D. Sắc thái thân mật

**\* Điền vào chỗ trống:**

**Câu 8 (0,5 điểm).** Cho các sự việc sau:

(1) Chủ nhà hỏi khách về bằng cách nào.

(2) Khách bảo lấy ngựa của khách làm thịt đánh chén.

(3) Nhà nọ giàu nhưng tính keo kiệt. Khách đến chơi chỉ đãi những món đạm bạc, lại còn phàn nàn ra vẻ áy náy.

(4) Khách chỉ vào đàn ngỗng và nói cưỡi ngỗng mà về.

Hãy sắp xếp các sự việc trên theo đúng trình tự cốt truyện:

(3)………………………..

**\* Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9 (1,0 điểm).** Qua câu chuyện tác giả muốn phê phán những kiểu người nào trong xã hội? Vì sao tác giả lại phê phán những kiểu người đó?

**Câu 10 (1,0 điểm)** Hãy rút ra hai bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc xong văn bản.

**II. VIẾT (4,0 điểm):** Hiện nay, vẫn còn nhiều người không chấp hành quy định đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về vấn đề này.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 8, Mã đề 01**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | (3) (2) (1) (4) | 0,5 |
| **9** | - Thông qua câu chuyện tác giả muốn phê phán những kiểu người keo kiệt, hà tiện trong xã hội. | 0,5 |
| - Bởi vì: Đây là những kiểu người luôn luôn có suy nghĩ khá ích kỉ, chỉ thu vén cho cá nhân, đề cao lợi ích của cá nhân; xem trọng vật chất hơn cả con người, tình người… | 0,5 |
| **10** | Học sinh có thể rút ra một số bài học như: Bản thân nên linh hoạt chi tiêu một cách hợp lý, không quá phung phí không quá hà tiện. | 0,5 |
| - Cần tránh lối sống keo kiệt, hà tiện để giúp cho cuộc sống của chúng ta tốt đẹp hơn… | 0,5 |
| II |  | **VIẾT** | **4,0** |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài: biết dẫn dắt hợp lí và giới thiệu được vấn đề nghị luận Phần thân bài: biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau theo một trình tự hợp lí. Phần kết bài: nêu suy nghĩ, ấn tượng, bày tỏ thái độ đối với vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về hiện tượng còn nhiều người không chấp hành quy định đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy. | 0,25 |
| c. Triển khai hợp lí nội dung bài văn: Vận dụng tốt các phương pháp lập luận để triển khai các nội dung của bài viết. Trình bày trôi chảy, liền mạch, trình tự hợp lí, luận điểm rõ ràng, đảm bảo tính liên kết.  \* Mở bài: Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận (Tình trạng không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện, xe máy) | 0,5 |
| **\* Thân bài:** Học sinh có thể nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các nội dung sau:  - Làm rõ vấn đề nghị luận. Nêu ra thực trạng không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện, xe máy của một số người. | 0,5 |
| - Phân tích nguyên nhân: chủ quan, khách quan. | 0,5 |
| - Kết hợp lí lẽ với bằng chứng để chỉ ra hậu quả nhiều mặt của việc không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông… | 0,25 |
| - Trình bày ý kiến phê phán, thái độ đánh giá của bản thân về vấn đề (đó là thói quen xấu, hành vi coi thường pháp luật, cần chấn chỉnh…). Nêu lí lẽ và bằng chứng để chứng minh sự phê phán là có cơ sở. | 0,5 |
| - Nêu các giải pháp để khắc phục thực trạng không đội mũ bảo hiểm … (tuyên truyền, giáo dục, xử lí vi phạm…) | 0,25 |
| **\* Kết bài:**  - Khẳng định ý kiến phê phán. | 0,25 |
| - Rút ra bài học cho bản thân. | 0,25 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt… | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề. | 0,25 |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS DT NỘI TRÚ**  (Đề gồm có 03 trang) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I, NĂM HỌC: 2023-2024**  **Môn:** Ngữ văn 8  **Thời gian**: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm):** Đọc câu chuyện sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**THÀ CHẾT CÒN HƠN**

Xưa có anh keo kiệt, ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, cứ khư khư tích của làm giàu.

Một hôm có người bạn rủ ra tỉnh chơi. Trước anh ta còn từ chối, sau người bạn nài mãi, anh ta mới vào phòng lấy ba quan tiền giắt lưng rồi cùng đi.

Khi ra đến tỉnh, trông thấy cái gì anh ta cũng muốn mua nhưng sợ mất tiền lại thôi. Trời nắng quá, muốn vào hàng uống nước lại sợ phải thiết bạn, không dám vào.

Đến chiều trở về, khi qua đò đến giữa sông, anh keo kiệt khát nước quá mới cúi xuống uống nước, chẳng may ngã lộn cổ xuống sông.

Anh bạn trên thuyền kêu:

- Ai cứu xin thưởng năm quan!

Anh keo kiệt ở giữa dòng sông, nghe tiếng cố ngoi lên, nói:

- Năm quan đắt quá!

Anh bạn chữa lại:

- Ba quan vậy!

Anh hà tiện lại ngoi đầu lên lần nữa:

- Ba quan vẫn đắt, thà chết còn hơn!

(*Văn học dân gian những tác phẩm chọn lọc*, Bùi Mạnh Nhị (Chủ biên), NXB Giáo dục, 2004)

**\* Lựa chọn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 7:**

**Câu 1 (0,5 điểm)**.Đề tài của câu chuyện trên là gì?

A. Thói tham ăn, lười biếng B. Thói huênh hoang, khoác loác

C. Thói keo kiệt, hà tiện D. Thói gian xảo, dối trá

**Câu 2 (0,5 điểm).** Câu chuyện trên có bao nhiêu nhân vật?

A. Một B. Hai

C. Ba D. Bốn

**Câu 3 (0,5 điểm).** Tác giả đã giới thiệu anh keo kiệt bằng những chi tiết nào?

A. Ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, cứ khư khư tích của để dành.

B. Ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, cứ khư khư tích của làm giàu.

C. Ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, cứ khư khư tích của cho con.

D. Ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, cứ khư khư tích của làm ăn.

**Câu 4 (0,5 điểm).** Đâu không phải là yếu tố gây cười xuất hiện trong câu chuyện trên?

A. Nhân vật B. Hành động

C. Lời nói D. Tình cảm

**Câu 5 (0,5 điểm).** Tác giả dân gian đã thể hiện thái độ, tình cảm gì đối với đối tượng trào phúng trong câu chuyện?

A. Dùng tiếng cười để phê phán, chế giễu thói hư tật xấu của con người trong xã hội.

B. Dùng tiếng cười để ngợi ca, trân trọng thói hư tật xấu của con người trong xã hội.

C. Dùng tiếng cười để lên án, đả kịch thói hư tật xấu của con người trong xã hội.

D. Dùng tiếng cười để tự hào, ca ngợi thói hư tật xấu của con người trong xã hội.

**Câu 6 (0,5 điểm).** Trong câu chuyện, chi tiết anh keo kiệt mặc cả trong tình huống gặp nạn có tác dụng gì?

A. Tạo sự bất ngờ, bộc lộ rõ bản chất của nhân vật.

B. Tạo sự cảm thông, bộc lộ rõ bản chất của nhân vật.

C. Tạo sự yêu thương, bộc lộ rõ bản chất của nhân vật.

D. Tạo sự sợ hãi, bộc lộ rõ bản chất của nhân vật.

**Câu 7 (0,5 điểm).** Từ “thiết” được dùng trong câu “Trời nắng quá, muốn vào hàng uống nước lại sợ phải thiết bạn, không dám vào.” đem lại sắc thái ý nghĩa gì?

A. Sắc thái thân mật B. Sắc thái tích cực

C. Sắc thái cổ kính D. Sắc thái trang trọng

**\* Điền vào chỗ trống:**

**Câu 8** (0,5 điểm).Cho các sự việc sau:

(1) Xưa có anh rất keo kiệt. Một hôm bạn rủ lên tỉnh chơi, anh ta mang theo ba quan tiền.

(2) Khi qua đò, anh cúi xuống uống nước, chẳng may lộn cổ xuống sông.

(3) Anh keo kiệt ngoi đầu lên chê đắt và trả giá, kết cục là “thà chết còn hơn”.

(4) Anh bạn trên thuyền kêu cứu và hứa trả năm quan.

(5) Trên đường đi không dám mua gì, không dám vào hàng uống nước vì sợ thiết bạn.

Hãy sắp xếp các sự việc theo đúng trình tự cốt truyện:

(1)………………………..

**\* Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9 (1,0 điểm).** Qua câu chuyện, tác giả muốn phê phán những kiểu người nào trong xã hội? Vì sao những kiểu người đó lại bị phê phán?

**Câu 10 (1,0 điểm)** Hãy rút ra hai bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc xong câu chuyện.

**II. VIẾT (4,0 điểm):** Viết bài văn nghị luận về hiện tượng nghiện internet.

------------------------------------------Hết-------------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 8, Mã đề 02**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | (1) (5) (2) (4) (3) | 0,5 |
| **9** | - Thông qua câu chuyện tác giả muốn phê phán những kiểu người keo kiệt, hà tiện trong xã hội. | 0,5 |
|  | - Bởi vì: Đây là những kiểu người luôn luôn có suy nghĩ khá ích kỉ, chỉ thu vén cho cá nhân, đề cao lợi ích của cá nhân; xem trọng vật chất hơn cả con người, tình người… | 0,5 |
| **10** | Học sinh có thể rút ra một số bài học như: Bản thân nên linh hoạt chi tiêu một cách hợp lý, không quá phung phí không quá hà tiện; biết cách sử dụng các nguồn lực, của cải một cách hợp lý, không quá phí phạm cũng không quá thiếu hụt. | 0,5 |
| - Cần tránh lối sống keo kiệt, hà tiện để giúp cho cuộc sống của chúng ta tốt đẹp hơn… | 0,5 |
| II |  | **VIẾT** | **4,0** |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề. | 0,25 |
| c. Triển khai hợp lí nội dung bài văn  \* Mở bài: Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: Bên cạnh những mặt tốt mà Internet mang lại, việc lạm sử dụng nó sẽ dẫn đến hiện tượng nghiêm trọng đó là hiện tượng nghiện Internet trong giới trẻ hiện nay. | 0,5 |
| \* Thân bài:  - Giải thích: Internet là gì? Đó là một loại phương tiện công nghệ của xã hội. Tại đó, con người có thể trao đổi thông tin, tìm kiếm thông tin, dùng nó cho nhiều mục đích khác nhau. | 0,5 |
| - Trình bày ý kiến phê phán về thực trạng của hiện tượng này:  + Hiện tượng nghiện internet trở thành một căn bệnh khó chữa của giới trẻ hiện nay.  + Quên ăn, quên ngủ, xao nhãng trong mọi công việc.  + Nhiều người trẻ hiện nay lâm vào tình trạng nghiện game… | 0,5 |
| - Nguyên nhân: Do con người không kiểm soát được bản thân, lười học ham chơi. Do thiếu sự quan tâm từ gia đình… | 0,5 |
| - Hậu quả:  + Bỏ học, trộm cắp…  + Ảnh hưởng đến sức khỏe: gây cận thị, bệnh tự kỷ… | 0,25 |
| - Biện pháp: Cần định hướng đúng đắn cho giới trẻ về Internet để tận dụng lợi ích của nó mang lại. | 0,25 |
| \* Kết bài:  - Khẳng định ý kiến phê phán. | 0,25 |
| - Rút ra bài học cho bản thân. | 0,25 |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt… | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề. | 0,25 |

*Chư Păh, ngày … tháng 12 năm 2023*

**DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG GIÁO VIÊN RA ĐỀ**

*Đỗ Thị Phượng Nguyễn Thị Phương Ly*

**DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN**

*Nguyễn Thị Diệu Thúy*